**TOÁN**

**Bài 33: Ôn tập các số đến lớp triệu (Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.

- Nhận biết được các hàng, các lớp trong hệ thập phân.

- Nhận biết được giá trị theo vị trí của chữ số trong mỗi số.

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của mỗi số. Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.

- Phát triển được năng lực tư duy toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**: Vở

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- Tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc các số sau: 123 576; 312 348; 98 715; 1 257 386.

+ Câu 2: Nêu giá trị của chữ số 1 trong các số trên.

+ Câu 3: Số có đến hàng triệu là số nào?

+ Câu 4: Tìm số bé nhất trong các số trên.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Thực hành - Luyện tập:**

**Bài 1**.Trong hình dưới đây có ghi số dân của một số tỉnh, thành phố năm 2019 (theo Tổng cục Thống kê). Đọc số dân của các tỉnh, thành phố đó.

- HS nối tiếp đọc số dân của các tỉnh, thành phố, mỗi nhóm đọc một số.

- Nhận xét, kết luận.

**Bài 2:** (Làm việc nhóm 2 – miệng)

- Các nhóm thảo luận. Chia sẻ và nhận xét.

- Nhận xét, kết luận.

**Bài 3:** (Làm việc cá nhân – vở)

a) Viết mỗi số 45 730; 608 292; 815 036; 5 240 601 thành tổng (theo mẫu):

b) Số?

50 000 + 6 000 + 300 + 20 + ? = 56 327

800 000 + 2 000 + ? + 40 + 5 = 802 145

3 000 000 + 700 000 +5 000 + ? = 3 705 090

- HS làm cá nhân vào vở.

- HS thi ai nhanh ai đúng.

- HS khác nhận xét

- Nhận xét, kết luận.

**Bài 4:** Số?

- Cả lớp làm bài vào vở

- Nhận xét, kết luận.

**Bài 5:** ( Làm nhóm 4 )

- 1 HS đọc yêu cầu

- Các nhóm thảo luận, chia sẻ.

+ Sau khi viết chữ số 2 vào trước số có ba chữ số đã cho thì chữ số 2 nằm ở hàng nào? Khi đó chữ số 2 có giá trị là bao nhiêu?

+ Vậy số có bốn chữ số lớn hơn số đã cho bao nhiêu đơn vị?

- Nhận xét, kết luận.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi đọc số, viết số, nêu giá trị của chữ số 8 trong các số sau: 32 897; 180 254; 45 518;…

- HS tham gia chơi sẽ bốc thăm chọn số, sau đó sẽ đọc số mình bốc được, nêu giá trị của chữ số 8 trong mỗi số đó.

- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------

: **TOÁN**

**Bài 33: Ôn tập các số đến lớp triệu (Tiết 2)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc, so sánh được các số đến lớp triệu. Viết được tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị thành số.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất của bốn số đã cho trong phạm vi lớp triệu.

- Làm tròn được số có bảy chữ số đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh các số đến lớp triệu.

- Phát triển được năng lực tư duy toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học**: Vở, phiếu học tập.

**III. Hoạt động dạy- học**

**1. Khởi động:**

- Tổ chức trò chơi để khởi động bài học.

+ Câu 1: Đọc các số sau: 576 123; 348 312; 27 598; 1 386 257.

+ Câu 2: Nêu giá trị của chữ số 2 trong các số trên.

+ Câu 3: Số có đến hàng triệu là số nào?

+ Câu 4: Tìm số lớn nhất trong các số trên.

- Nhận xét, tuyên dương.

**2. Thực hành - Luyện tập:**

Bài 1. > ; < ; = ? (Làm việc cá nhân – vở)

- HS lên bảng làm bài.

- HS giải thích tại sao điền > ; < ; =?

- Nhận xét, kết luận.

Bài 2: (Làm việc nhóm đôi - miệng)

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số trên rồi trả lời câu hỏi.

- Nhận xét, kết luận.

Bài 3: (Làm việc cá nhân)

- HS làm vào vở.

- HS khác nhận xét

- Nhận xét, kết luận.

Bài 4: Số? (Nhóm 2)

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Các nhóm thảo luận và làm bài vào phiếu nhóm.

- Nhận xét, kết luận.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi “ Ai nhanh, ai đúng”

Sắp xếp các biểu thức sau theo thứ tự giá trị từ lớn đến bé:

A. 30 000 + 140 000 – 125 000

B. 240 000 – ( 120 000 – 30 000)

C. 80 000 + 50 000 – 40 000

Phát cho mỗi HS một phiếu ghi thứ tự 1,2,3, yêu cầu HS lên đứng theo thứ tự các biểu thức có giá trị từ lớn đến bé.

Ai đúng sẽ được tuyên dương.

- Nhận xét, tuyên dương.

**IV. Những điều chỉnh sau bài dạy:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

----------------------------------------------------